

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **109/2021/HS-ST**

Ngày: 28-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN D**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Đây  
Ông Trần Thanh Hùng  
Ông Lê Quang Vinh

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn L.** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 13/02/1989, tại B.  
Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 06/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn V, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 29/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 10/10/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 13 tháng 24 ngày tù, về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam ngày 19/5/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Huỳnh Tấn Ph.** Tên gọi khác: Tài; Sinh ngày 12/8/1991, tại thành phố H.

Nơi cư trú: 477/10/11 Ấ, phường Ph, quận T, thành phố H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Quang Tr, sinh năm 1966 và con bà Võ Thị N, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/3/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 07/4/2021, chuyển tạm giam ngày 12/4/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Họ và tên: **Dương Thị Cẩm Th.** Tên gọi khác: S (X); Sinh ngày 26/4/1995, tại tỉnh C.

Nơi cư trú: ấp L 1, xã Ph, huyện V, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Văn B, sinh năm 1973 và con bà Phan Thị Mỹ Tr, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất. Sống chung như vợ chồng với Mai Tuấn D sinh năm 1994 và có 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 07/4/2021, chuyển tạm giam ngày 12/4/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: **Diệp Triển D.** Tên gọi khác: M (Lê M). Sinh ngày 03/10/1991, tại thành phố H.

Nơi cư trú: 374/1/18 Âu Cơ, phường 10, quận T, thành phố H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Hoa. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Diệp Y L, sinh năm 1971, và con bà Hồ M, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Võ Ngọc H sinh năm 1991 và có một con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt ngày 07/4/2021, chuyển tạm giam ngày 12/4/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Bào chữa cho bị cáo Lý Văn L theo quy định của pháp luật có Luật sư Đào Viện Tr Thộc Công ty luật TNHH MTV Hiệp N, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

+ Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Ph theo quy định của pháp luật có Luật sư Hà Mạnh T Thộc Văn phòng luật sư Hà Mạnh T, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

+ Bào chữa cho bị cáo Dương Thị Cẩm Th theo quy định của pháp Luật có luật sư Nguyễn Văn C Thộc Văn phòng luật sư Như S, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

*Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn Kh, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: E6 tổ 4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Hồ M, sinh năm 1972,

Nơi cư trú :Số 374/1/18 Âu Cơ, phường 10, quận T, thành phố H .

*(Các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo có mặt, anh Kh và bà M vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th gặp, quen biết Lý Văn L và trao đổi số điện thoại liên lạc với nhau. Qua nói chuyện L biết Ph, Th có nguồn ma túy nên L đã nhiều lần mua ma túy của Ph và Th.

Khoảng giữa tháng 3/2021, khi Lý Văn L truy cập vào trang mạng xã hội Facebook thấy quảng cáo bán tiền giả nên liên hệ, thỏa thuận với người bán tiền giả (không rõ họ tên, địa chỉ) 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền thật mua được khoảng 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền giả. L đặt mua 30.000.000 đồng tiền thật để mua tiền giả, người bán tiền giả đồng ý. Sau đó người bán tiền giả liên lạc qua điện thoại và hẹn gặp L ở khu vực chân cầu Sài Gòn Thộc quận 2, thành phố Hồ Chí Minh để mua bán tiền giả. Khi tới điểm hẹn, L được

người bán tiền giả hướng dẫn để 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền thật được gói trong bịch nilong màu trắng ở kệ bên thùng rác tại khu vực chân cầu Sài Gòn và lấy một bịch nilong màu đen bên trong có hộp giấy chứa hai cọc 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền giả được buộc trong dây Thn ở gốc cây. Do sợ bị Ph hiện việc mua bán tiền giả nên L và người bán tiền giả không kiểm tra khi giao nhận tiền. L mang tiền giả giấu ở vườn trà thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh B

Để tiêu thụ tiền giả, ngày 04/4/2021, Lý Văn L gọi điện thoại thỏa thuận mua của Huỳnh Tấn Ph 100 viên ma túy giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), 50 gam ma túy “đá” giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), 100 gam ma túy “khay” giá 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) tổng cộng 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng). L và Ph thống nhất giao ma túy và trả tiền tại Đ, B. Chiều tối ngày 04/4/2021, Huỳnh Tấn Ph cùng Dương Thị Cẩm Th, thuê xe của Dương Văn Kh sinh năm 1977, nơi cư trú E6 tổ 4, khu phố 4, phường T, B, Đ điều khiển xe ô tô biển số 61A.895.61 đi từ hẻm 394 Á, phường 10, quận T, thành phố H đi đến V, huyện Đ, tỉnh B với giá đi về là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Khi Ph gọi điện thoại cho L báo đang đi tới tỉnh B giao ma túy cho L, L đến rừng trà xã M, huyện Đ, tỉnh B lấy tiền giả kiểm đếm có 227 tờ mệnh giá 500.000đ tổng cộng 113.500.000đ (một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền giả. Nhằm che giấu việc sử dụng tiền giả thanh toán tiền mua ma túy cho Huỳnh Tấn Ph, Lý Văn L lấy 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền thật gồm ba tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) xếp lên trên cọc tiền giả.

Tới điểm hẹn Ph gọi điện thoại gặp, giao ma túy và nhận của Lý Văn L cọc tiền mua ma túy mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, L nói cho Ph thêm tiền để trả tiền thuê xe ô tô. Do sợ bị phát hiện mua bán ma túy nên lúc giao nhận Ph không kiểm tra tiền.

Trên đường từ huyện Đ, tỉnh B quay về thành phố H, Ph kiểm tra số tiền L trả Ph hiện 113.500.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền giả, còn 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) xếp lên trên cọc tiền giả gồm ba tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thật. Ph nói cho Dương Thị Cẩm Th biết là L trả tiền mua ma túy bằng tiền giả và đưa số tiền giả cho Th cất giữ, cả hai cùng tìm cách tiêu thụ. Tổng cộng Ph và Th đã tiêu thụ được 33.500.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền giả. Cụ thể:

Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th nhờ tài xế Dương Văn Kh chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để trả nợ cho Diệc Triển D, rồi sau đó trả lại Kh bằng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền giả. Trả

tiền thuê xe cho Kh 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó có 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền giả. Tổng cộng 31.500.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn) tiền giả, 63 tờ tiền gồm: 17 tờ số Series NT20840099, 22 tờ số Series DA15361580, 13 tờ số Series NG16696744, 11 tờ số Series CH15533762.

Trên đường về đến quán Trâu 304 thuộc thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đ, tỉnh B, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th đã sử dụng 01 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để trả tiền ăn 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và được trả lại 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) tiền thật.

Khi đổ xăng tại cây xăng Hoàng L, thuộc ấp Nguyễn Thái H, xã B II, huyện Th, tỉnh Đ, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th sử dụng 01 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trả tiền đổ xăng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th tới nhà Diệc Triển D và cho D biết Ph, Th có tiền giả đồng thời cho D 02 tờ tiền giả (mệnh giá 500.000đ) để tiêu thụ. D sử dụng một tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ đưa cho bà Hồ M (mẹ của D) nhưng không nói cho bà M biết là tiền giả, để nhờ bà M mua một cây thuốc lá Jet. Bà M đến tiệm tạp hóa của ông Kiều Công Ch sinh năm 1980, nơi cư trú 5A, Ấ, phường 10, quận T, thành phố H mua Thốc lá nhưng do không có tiền trả lại nên bà M lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của mình trả sau đó đưa cho D 01 cây Thốc Jet (10 gói) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền thật, còn tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ tiếp tục cất giữ.

Vào 10 giờ ngày 05/4/2021, Dương Văn Kh đến quầy giao dịch số 1 Phòng giao dịch Amata Vietcombank Chi nhánh B nộp vào tài khoản ngân hàng số tiền: 31.500.000 đồng do Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th đưa thì phát hiện là tiền giả và bị thu giữ 63 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) gồm: 17 tờ số Series NT20840099, 22 tờ số Series DA15361580, 13 tờ số Series NG16696744, 11 tờ số Series CH15533762. Trong quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai còn thu giữ:

Thu giữ của Huỳnh Tấn Ph và Dương Thị Cẩm Th 160 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ, cụ thể: 33 (ba mươi ba) tờ cùng số Seri: IY 17717907; 12 (mười hai) tờ cùng số Seri: CH 15533762; 10 (mười) tờ cùng số Seri DA 15361580; 12 (mười hai) tờ cùng số Seri NT 20840099; 11 (mười một) tờ cùng số Seri NG 16696744; 31 (Ba mươi một) tờ cùng số Seri EX 18155361; 27 (hai mươi bảy) tờ cùng số Seri MD 18636396; 24 (hai mươi bốn) tờ cùng số Seri WN 18052420;

Thu giữ của Huỳnh Tấn Ph 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, không có sim số;

Thu giữ của Dương Thị Cẩm Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, không có sim số, bị vỡ màn hình;

Thu giữ của Diệc Triển D 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), gồm 01 (một) tờ có số Seri MD 18636396; 01 (một) tờ có số Seri WN 18052420; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0789.414.357 và 0793.690.543; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro 2019 màu đỏ, sim số 0906.789.104 và 0704.979.290; 01 cây Thốc Jet (10 gói); 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền thật;

Th giữ của Lý Văn L: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen, sim số 0942.383.075.

Ngày 23/4/2021, gia đình Diệc Triển D đã tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000đ đã chuyển vào tài khoản Diệc Triển D ngày 04/4/2021.

Tổng cộng Cơ quan điều tra thu giữ: 225 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ tương ứng: 112.500.000đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 690/KLGD-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “63 (sáu mươi ba) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng được nêu ở phần mẫu cần giám định đều là tiền giả”.

Kết luận giám định số 702/KLGD-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “162 (một trăm sáu mươi hai) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng được nêu ở phần mẫu cần giám định đều là tiền giả”.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th và Lý Văn L và các đối tượng liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan An ninh điều tra Công an Công an tỉnh Đồng Nai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra.

Đối với người bán tiền giả cho Lý Văn L, 02 tờ tiền giả Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với Dương Văn Kh, Hồ M không biết là tiền giả nên không đặt ra để xử lý.

**I. Truy tố:** Cáo trạng số 4778/CT-VKS-P1 ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lý Văn L, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th về tội “*Tàng trữ lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự và truy tố Diệc Triển D về tội “*Tàng trữ lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

**II. Ý kiến của các bị cáo:** Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

**III. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:**

**3.1. Về tội D, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Văn L, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th và Diệc Cẩm D về tội “Tàng trữ lưu hành tiền giả”.

**3.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:**

+ Bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th nhiều lần lưu hành tiền giả nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

+ Diệc Triển D bị kết án đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm.

Lý Văn L bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm nguy hiểm.

**3.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th, Diệc Triển D, Lý Văn L thành khẩn khai báo; Bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th chưa có tiền án, tiền sự.

**3.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 207, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 15 (mười năm) đến 17 (mười bảy) năm tù;

- Áp dụng khoản 3 Điều 207, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức án đối với bị cáo Huỳnh Tấn Ph từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) năm tù. Đề nghị mức án đối với bị cáo Dương Thị Cẩm Th từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 207, điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Diệc Triển D từ 03 (ba) đến 05 (năm) năm tù.

3.5. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch Th tiêu hủy 225 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 cây Thốc Jet (10 gói);

Tịch Th sung công các công cụ, phương tiện do các bị cáo L, Th, Ph sử dụng vào mục đích phạm tội gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, không có sim số;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, không có sim số, bị vỡ màn hình;

01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen, sim số 0942.383.075 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Diệc Triển D do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Diệc Triển D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số 078.941.4357 và 079.369.0543; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019 màu đỏ, sim số 0906.789.104 và 0704.979.290;

Trả lại cho anh Dương Văn Kh 30.00.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th phải nộp lại 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

#### ***IV. Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Văn L, Huỳnh Tấn Ph và Dương Thị Cẩm Th phiên tòa:***

Các luật sư đều thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với ba bị cáo, đồng thời Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo L, do bị cáo bị nghiện để có ma túy sử dụng nên bị cáo mua tiền giả trên mạng xã hội về để mua ma túy. Luật sư bào chữa cho bị cáo Ph và bị cáo Th cho rằng việc các bị cáo phạm tội “Tàng trữ lưu hành tiền giả” xuất Ph từ bị cáo L. Về nhân thân các Luật sư đều đề nghị xem xét bị cáo Th có học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố



tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung:

*2.1. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố:*

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th, Diệc Triễn D, Lý Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định tiền giả, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

*2.2. Về tội D và Điều luật áp dụng:*

Khoảng giữa tháng 3/2021, thông qua mạng xã hội Lý Văn L đã mua được 113.500.000 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Để tiêu thụ số tiền giả trên, ngày 04/4/2021, L liên lạc qua điện thoại đặt mua của Huỳnh Tấn Ph 100 viên ma túy giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), 50 gam ma túy “đá” giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), 100 gam ma túy “khay” giá 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) tổng cộng 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng). Sau khi nhận số ma túy từ Ph và Th, tại huyện Đ, tỉnh B, bị cáo đã trả cho Ph cọc tiền mua ma túy mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tổng cộng: 115.200.000đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng), tiền mua ma túy và tiền thuê xe ô tô, trong đó có 113.500.000đ đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền giả, 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền thật.

Trên đường về Huỳnh Tấn Ph kiểm tra số tiền có được từ việc bán ma túy cho Lý Văn L thì phát hiện là tiền giả, cả hai bị cáo Ph và Th tìm cách tiêu thụ số tiền trên nên các bị cáo đã nhờ anh Dương Văn Kh chuyển hộ vào tài khoản Diệc Triễn D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) từ tài khoản của anh Kh, sau đó các bị cáo đã trả cho anh Kh số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền giả và 1.700.000đ tiền Thê xe (trong đó có 1.500.000đ tiền giả và 200.000đ tiền thật). Ngoài ra các bị cáo còn sử dụng 01 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để trả tiền ăn cơm hết 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và được trả lại 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) tiền thật, cho bị cáo Diệc Triễn D 02

tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng hai bị cáo đã tiêu thụ được 33.500.000đ (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền giả.

Sau khi được bị cáo Ph và bị cáo Th cho 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ, bị cáo Diệc Triển D sử dụng một tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ để mua một cây Thóc lá Jet 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và được trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền thật, tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) còn lại D tiếp tục cất giữ.

Hành vi của các bị cáo Lý Văn L, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Diệc Triển D đã phạm vào tội “*Tàng trữ lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, góp phần làm lũng đoạn đến nền kinh tế của đất nước. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

3.1. Vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Đối với bị cáo Lý Văn L là người sử dụng ma túy, bị cáo thực hiện hành vi mua số tiền giả trên thông qua mạng facebook. Do muốn tiêu thụ tiền giả, bằng các thủ đoạn để che giấu tội phạm, đối phó với sự phát hiện của các cơ quan chức năng để tiêu thụ được số tiền giả đã mua, bị cáo liên hệ với Ph và Th để mua ma túy, đồng thời bị cáo ấn định địa điểm giao nhận ma túy tại Bình Thạnh, sau khi nhận ma túy và giao số tiền giả trên cho Th và Ph, bị cáo đã tắt điện thoại tránh việc Th và Ph phát hiện ra tiền giả gọi điện lại cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm. Do đó bị cáo phải chịu mức án cao nhất trong đồng bọn.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn Ph và Dương Thị Cẩm Th, khi phát hiện ra tiền giả từ việc bán ma túy cho bị cáo L, các bị cáo đã bàn bạc nhau tìm các tiêu thụ số tiền trên bằng cách các bị cáo nhờ anh Kh chuyển tiền thật cho Diệc Triển D và trả tiền giả cho anh Kh đồng thời các bị cáo dùng 500.000đ tiền giả để trả tiền cơm và đổ xăng xe. Ngoài ra các bị cáo còn cho bị cáo Diệc Triển D 1.000.000đ tiền giả. Đối với hai bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Diệc Triển D mặc dù biết được số tiền do bị cáo Ph và Th cho là tiền giả nhưng bị cáo vẫn nhận và cho mẹ bị cáo để đi tiêu thụ. Do đó, hành vi

của bị cáo cũng cần xử phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

### *3.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lý Văn L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th nhiều lần lưu hành tiền giả nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Diệc Triển D đã bị kết án, chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*3.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Th học vấn thấp, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*3.4. Vấn đề khác:* Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th, Lý Văn L và các đối tượng liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bán tiền giả cho Lý Văn L, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Dương Văn Kh, bà Hồ M không biết là tiền giả nên không đặt ra để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch Th tiêu hủy 225 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tương ứng: 112.500.000đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 cây Thóc lá Jet (10 gói).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, sim số 0942383.075 Th của Lý Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, không có sim. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, không có sim số, bị vỡ màn hình của Huỳnh Tấn Ph và Dương Thị Cẩm Th dùng để làm phương tiện liên lạc khi phạm tội. Do đó cần tịch Th sung công.

Đối với 300.000đ (Ba trăm nghìn) do Diệc Triển D phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công. (Theo giấy nộp tiền mặt số 0044 ngày 01/10/2021 vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

Trả cho bị cáo Diệc Triển D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số 078 9414357 và 0793690543; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019 màu đỏ, sim số 0906.789.104 và 0704.979.290 không liên quan đến việc phạm tội.

Trả cho anh Dương Văn Kh số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu). (Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 29/9/2021 và biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/9/2021, theo phiếu nhập kho số NK21/21 ngày 30/9/2021).

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Ph và Dương Thị Cẩm Th phải nộp lại số tiền thu nhập bất chính 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) trong đó bị cáo Th phải nộp lại 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) bị cáo Ph phải nộp lại 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Huỳnh Tấn Ph, Dương Thị Cẩm Th và Diệc Triển D phạm tội “Tàng trữ lưu hành tiền giả”.

#### **1. Điều luật áp dụng và Quyết định hình phạt:**

Căn cứ khoản 3 Điều 207, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

**1.1. Xử phạt bị cáo Lý Văn L: 15 (mười năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

Căn cứ khoản 3 Điều 207, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

**1.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Ph: 14 (mười bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

**1.3. Xử phạt bị cáo Dương Thị Cẩm Th: 12 (mười hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

**1.4. Xử phạt bị cáo Diệc Triển D: 04 (bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: 225 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tương ứng: 112.500.000đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) gồm:

17 (mười bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số seri: NT20840099.

22 (hai mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số seri: DA15361580.

13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số seri: NG16696744

11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số seri: CH15533762.

33 (ba mươi ba) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: IY 17717907.

12 (mười hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ, cùng số Seri: CH 15533762

10 (mười) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: DA 15361580.

12 (mười hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: NT 20840099.

11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: NG 16696744.

31 (Ba mươi mốt) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: EX 18155361.

28 (hai mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: MD 18636396.

25 (hai mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ cùng số Seri: WN 18052420.

- 01 cây thuốc lá Jet (10 gói).

+ Tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, sim số 0942.383.075;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, không có sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, không có sim số, bị vỡ màn hình.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000đ (ba trăm nghìn). (Theo giấy nộp tiền mặt số 0044 ngày 01/10/2021 vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

+ Trả cho bị cáo Diệc Triển D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số 078 941.4357 và 079.369.0543; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019 màu đỏ, sim số 0906.789.104 và 0704.979.290.

+ Trả cho anh Dương Văn Kh số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu). (Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 29/9/2021).

(Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/9/2021, theo phiếu nhập kho số NK21/21 ngày 30/9/2021)

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Ph phải nộp lại 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), (tiền thụ lợi bất chính).

Buộc bị cáo Dương Thị Cẩm Th phải nộp lại 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), (tiền thụ lợi bất chính).

**3. Về phần án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

#### **4. Quyền kháng cáo:**

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Kh bà M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo (4);
- Người bào chữa (3);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**



